

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 170/VP-TH, ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Về việc ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 3 Điều 4; khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định: “*Đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp kinh phí hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, hỗ trợ công tác phí; khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ; may lễ phục; nghiên cứu; học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*” (khoản 3, Điều 4); “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật*” (khoản 3 Điều 7). Bên cạnh đó, theo văn bản số 1656/BTC-HCNS ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được áp dụng định mức chi tiêu tại Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội.

Căn cứ khoản 3 Điều 4; khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 và định mức chi tiêu tại Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, đề nghị Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân

dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Theo dự kiến, ngoài quy định chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, Quy định dự kiến ban hành kèm theo còn quy định chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của “*Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh*” (Điều 1 dự thảo Quy định). Sở Tư pháp nhận thấy, Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 **không giao** Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 cũng không quy định về định mức chi các cuộc họp của Đảng đoàn Quốc hội; định mức chi đối với công chức, người lao động phục vụ các cuộc họp của Đảng đoàn Quốc hội; soạn thảo các văn bản phục vụ cuộc họp của Đảng đoàn Quốc hội⁽¹⁾. Bên cạnh đó, theo văn bản số 1656/BTC-HCNS ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được áp dụng **định mức chi tiêu** tại Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 mà không áp dụng **nội dung chi** (có tính chất tương tự) được quy định tại Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13.

Từ những lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc dự kiến tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi không tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, loại bỏ các quy định khác có liên quan⁽²⁾.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết; Quy định dự kiến ban hành kèm theo cơ bản phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh lại một số nội dung sau cho phù hợp:

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

3.1.1. Tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị biên lại như sau cho phù hợp với mẫu số 17, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31

¹ Dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo quy định mức chi tổ chức các cuộc họp; soạn thảo các văn bản phục vụ cuộc họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

² Tiêu đề mục III Điều 3 dự thảo Quy định; điểm 4 mục III Điều 3.

tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

3.1.2. Phần căn cứ pháp lý đề nghị bổ sung các văn bản sau:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

3.1.3. Phần Nơi nhận đề nghị loại bỏ cơ quan nhận văn bản là: “*Chi cục Văn thư- Lưu trữ*” vì hiện nay cơ quan này đã được tổ chức lại thành “*Phòng Quản lý Văn thư- Lưu trữ*” thuộc Sở Nội vụ.

3.2. Đối với dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo

3.2.1. Đề nghị xem xét lại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng với lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này. Bên cạnh đó, đề nghị thay cụm từ “*Nghị quyết này quy định...*” thành “*Quy định này quy định...*” tại khoản 1 Điều 1.

3.2.2. Điểm 1⁽³⁾, mục II⁽⁴⁾ Điều 3 dự kiến mức chi cho Đại biểu tham dự kỳ họp (đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu mời): 100.000 đồng/người/ngày; Công chức, người lao động phục vụ kỳ họp: 80.000 đồng/người/ngày. Sở Tư pháp nhận thấy quy định trên không phù hợp với khoản 4, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị. Bên cạnh đó, liên quan đến quy định trên, trước đây Hội đồng nhân dân tỉnh đã quy định tại Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND. Tuy nhiên, qua kiểm toán, Kiểm toán Nhà nước khu vực XII đã có kết luận và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bãi bỏ chế độ, chính sách không phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành⁽⁵⁾. Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII, Hội đồng nhân dân tỉnh đã bãi bỏ quy định về mức chi bồi dưỡng cho Đại biểu tham dự và người phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Hội nghị tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh, các Hội nghị do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức (*theo thực tế*) được quy định tại Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND⁽⁶⁾.

³ Chi cho kỳ họp Hội đồng nhân dân.

⁴ Chi phục vụ kỳ họp.

⁵ Báo cáo kết quả kiểm toán gửi kèm theo Công văn số 343/KTNN-TH ngày 26/7/2019 của Kiểm toán Nhà nước.

⁶ Được bãi bỏ theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 61/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bãi bỏ các Nghị quyết và một số nội dung Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành..

Từ những lý do nêu trên, đề nghị không tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đối với Đại biểu tham dự kỳ họp (*đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu mời*); Công chức, người lao động phục vụ kỳ họp.

3.2.3. Theo dự kiến tại tiết 2.1, điểm 2 mục IV Điều 3, mức chi soạn thảo báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới hoặc thay thế: 1.000.000 đồng/văn bản. Sở Tư pháp nhận thấy mức chi trên cao hơn định mức được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH. Tương tự, mức chi được quy định tại tiết 1.2, điểm 1 mục VI Điều 3 cao hơn mức chi được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại⁷. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các mức chi khác có trong dự thảo Quy định để đảm bảo mức chi do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định không cao hơn định mức chi tương ứng quy định tại Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH.

3.2.4. Điểm 1, mục VIII Điều 3 dự kiến quy định mức chi tặng quà đối với đối tượng chính sách như gia đình, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh... nhân dịp lễ, tết. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy mức chi hỗ trợ, tặng quà cho các đối tượng trên địa tỉnh đã được quy định tại Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh⁸. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND cũng đã quy định: “*Đối tượng cụ thể thực hiện theo Kế hoạch thăm chúc Tết của cấp có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh thêm các đối tượng theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền thì mức hỗ trợ và mức quà tặng được lấy theo mức của các đối tượng, nhóm đối tượng có tính chất tương đồng được quy định từ điểm 3 đến điểm 18 mục II của Phụ lục 02 Nghị quyết này*”. Do vậy, trường hợp đối tượng tặng quà dự kiến tại điểm 1, mục VIII Điều 3 chưa quy định tại Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND vẫn áp dụng Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND để thực hiện. Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị không tham mưu, trình Hội đồng nhân dân quy định mức chi tặng quà các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết trong Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

3.2.5. Đối với mức chi khoán kinh phí; chi tổ chức các cuộc họp, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường

⁷ Khi điều chỉnh lại các mức chi nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh lại các mức chi khác như chi xây dựng dự kiến chương trình kỳ họp, tổng hợp thảo luận của các Tổ, gợi ý thảo luận, thông báo kết quả kỳ họp; chi soạn thảo các văn bản phục vụ các phiên họp cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân... để đảm bảo tương thích giữa các mức chi và mức chi phù hợp với tầm quan trọng, tính chất của văn bản.

⁸ Việc sửa đổi, bổ sung đối tượng, mức chi tặng quà, hỗ trợ được quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân Khóa XII.

vụ Quốc hội... được dự kiến tại Điều 3 dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Sở Tài chính căn cứ vào khả năng kinh phí, định mức chi được quy định tại Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH và thực tiễn hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp để xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với từng mức chi cụ thể*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Quy định chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; mẫu số 17, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP⁹. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và mẫu văn bản được ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày đúng quy định.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

5.1. Qua kiểm tra, theo dõi, cơ quan thẩm định nhận thấy, dự thảo Nghị quyết: “*Về việc ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” chưa được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng¹⁰.

5.2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết¹¹; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, tính đến thời điểm Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh gửi hồ sơ thẩm định (*ngày 12 tháng 11 năm 2021*), dự thảo Nghị quyết chưa hết thời hạn lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (*ngày 04 tháng 12 năm 2021*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*đối với ý kiến tham gia không được tiếp thu, đề nghị giải trình*).

⁹ Điều 3 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo.

¹⁰ Lưu ý, văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng được ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

¹¹ Hồ sơ dự thảo có bản chụp ý kiến tham gia, góp ý của các cơ quan có liên quan.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình *(trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định)*. Khi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân quyết định, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Về việc ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên